

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2019

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ: II - Năm học: 2018 - 2019

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I			II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	CD11701854	Phan Thanh	Duy	C17_CDT01	9	12	5	25	13	15	9	88	Tốt	
2	CD11704588	Võ Thành	Son	C17_CDT01	8	12	8	25	18	10	9	90	Xuất sắc	
3	CD11701853	Nguyễn Văn	Toàn	C17_CDT01	9	12	7	25	18	15	9	95	Xuất sắc	
4	CD11802256	Cao Hữu	Huy	C18_CDT01	10	12	4	25	5	13	8	77	Khá	
5	CD11801238	Trần Gia	Huy	C18_CDT01	10	12	4	25	5	13	2	71	Khá	
6	CD11801110	Bùi Tấn	Quý	C18_CDT01	10	12	4	25	5	10	8	74	Khá	
7	CD31806161	Đặng Thanh	Bảo	C18_DDT01	9	9	8	25	3	15	10	79	Khá	
8	CD31803381	Nguyễn Thành	Duyên	C18_DDT01	9	12	8	25	3	15	9	81	Tốt	
9	CD31802502	Nguyễn Thanh	Hải	C18_DDT01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
10	CD31801461	Nguyễn Văn Minh	Thuận	C18_DDT01	10	6	8	25	5	15	10	79	Khá	
11	CD31804031	Phạm Quang	Tường	C18_DDT01	10	12	8	25	3	15	2	75	Khá	
12	CD41806247	Lương Hữu	Trí	C18_VT01	0	10	0	0	0	0	2	12	Kém	
13	CD91701989	Nguyễn Khải	Luân	C17_TK2TT	10	6	4	25	18	15	2	80	Tốt	
14	CD91701657	Phạm Sơn	Thiện	C17_TK2TT	10	12	4	25	18	15	2	86	Tốt	
15	CD91704766	Tôn Nữ Nhật Phương	Linh	C17_TK3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
16	CD91700547	Võ Thị Kim	Ngọc	C17_TK3DH	7	12	2	25	3	15	2	66	Trung bình khá	
17	CD91700760	Nguyễn Thanh	Tùng	C17_TK4NT	10	12	0	25	9	12	8	76	Khá	
18	CD91801433	Huỳnh Lệ	Hoa	C18_TK3DH	9	12	2	25	13	12	2	75	Khá	
19	CD91800896	Phạm Huỳnh Gia	Lâm	C18_TK3DH	9	12	4	25	0	15	2	67	Trung bình khá	
20	CD91804165	Lê Duy	Thanh	C18_TK3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
21	CD91801278	Nguyễn Duy	Thanh	C18_TK3DH	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
22	CD91806153	Lâm Kim	Châu	C18_TK4NT	8	8	3	25	4	13	2	63	Trung bình khá	
23	CD71704668	Võ Nguyễn Thúy	An	C17_KD01	10	6	0	25	3	15	2	61	Trung bình khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I			II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
24	CD71701531	Dur Ngọc	Anh	C17_KD01	10	12	2	25	0	15	2	66	Trung bình khá	
25	CD71705197	Phạm Thị Lan	Anh	C17_KD01	10	8	0	25	0	15	2	60	Trung bình khá	
26	CD71704636	Dương Thị Ngọc	Bích	C17_KD01	10	12	2	25	13	10	2	74	Khá	
27	CD71704788	Lê Phan Hà	Đông	C17_KD01	10	12	0	25	8	15	2	72	Khá	
28	CD71701794	Nguyễn Thanh	Duy	C17_KD01	9	12	0	25	4	10	2	62	Trung bình khá	
29	CD71700626	Lê Minh	Hào	C17_KD01	10	8	2	25	13	10	2	70	Khá	
30	CD71704638	Nguyễn Thị	Hậu	C17_KD01	10	12	0	25	0	15	2	64	Trung bình khá	
31	CD71704647	Phạm Minh	Hậu	C17_KD01	10	12	6	25	13	10	2	78	Khá	
32	CD71704637	Trần Nguyễn Thanh	Huyền	C17_KD01	10	12	0	25	10	10	2	69	Trung bình khá	
33	CD71704737	Huỳnh Yến	Kinh	C17_KD01	10	12	0	25	6	15	2	70	Khá	
34	CD71701984	Huỳnh Trần Tuyết	Lan	C17_KD01	9	6	0	25	6	5	2	53	Trung bình	
35	CD71705153	Dương Khánh	Linh	C17_KD01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
36	CD71704620	Huỳnh Thị Thảo	Nguyên	C17_KD01	10	8	8	25	10	10	2	73	Khá	
37	CD71705149	Diệp Yến	Nhi	C17_KD01	9	8	0	25	10	10	2	64	Trung bình khá	
38	CD71704657	Nguyễn Thị	Như	C17_KD01	10	12	2	25	13	15	2	79	Khá	
39	CD71702582	Lợi Thiên	Nhung	C17_KD01	9	6	6	25	8	5	2	61	Trung bình khá	
40	CD71700113	Nguyễn Phạm Trúc	Quyên	C17_KD01	9	8	0	25	10	10	2	64	Trung bình khá	
41	CD71704590	Đinh Thị Bích	Thảo	C17_KD01	9	10	8	25	10	10	2	74	Khá	
42	CD71701978	Nguyễn Hữu	Tiến	C17_KD01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
43	CD71704790	Đinh Quốc	Toản	C17_KD01	10	12	6	25	13	10	2	78	Khá	
44	CD71603589	Huỳnh Lê Ngọc	Trâm	C17_KD01	9	12	0	25	0	10	2	58	Trung bình	
45	CD71702289	Lê Ngọc Phương	Uyên	C17_KD01	9	6	0	25	0	10	2	52	Trung bình	
46	CD71704672	Lê Võ Thùy	Uyên	C17_KD01	9	6	6	25	5	15	2	68	Trung bình khá	
47	CD71704648	Nguyễn Thị Cẩm	Vàng	C17_KD01	9	8	0	25	0	10	2	54	Trung bình	
48	CD71701817	Nguyễn Thanh	Xuân	C17_KD01	10	8	2	25	8	10	2	65	Trung bình khá	
49	CD71704591	Huỳnh Hoa Hải	Yến	C17_KD01	9	8	4	25	17	5	2	70	Khá	
50	CD71703054	Phan Hoàng Bảo	Yến	C17_KD01	9	6	0	25	0	10	2	52	Trung bình	
51	CD71800727	Đông Vũ	Anh	C18_QT01	9	8	6	25	2	10	2	62	Trung bình khá	
52	CD71804038	Hoàng Thị Anh	Đào	C18_QT01	9	8	6	25	3	15	2	68	Trung bình khá	
53	CD71802959	Trần Tấn	Đạt	C18_QT01	9	8	6	25	3	10	2	63	Trung bình khá	
54	CD71806526	Nguyễn Đức	Duy	C18_QT01	8	8	2	25	0	15	2	60	Trung bình khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I			II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
55	CD71801195	Nguyễn Lưu Anh	Duy	C18_QT01	9	9	0	25	0	15	2	60	Trung bình khá	
56	CD71806506	Nguyễn Quốc	Duy	C18_QT01	9	9	0	25	0	15	2	60	Trung bình khá	
57	CD71803594	Đinh Thị Thu	Hà	C18_QT01	9	9	0	25	0	15	2	60	Trung bình khá	
58	CD71806334	Nguyễn Duy	Hải	C18_QT01	9	9	0	25	15	12	2	72	Khá	
59	CD71806186	Phạm Hoàng	Hải	C18_QT01	9	12	8	25	0	15	2	71	Khá	
60	CD71806155	Tiêu Vinh	Hào	C18_QT01	9	8	8	25	0	10	8	68	Trung bình khá	
61	CD71801408	Ngô Minh	Hiền	C18_QT01	9	6	0	25	0	5	2	47	Yếu	
62	CD71806264	Trịnh Huy	Hoàng	C18_QT01	9	6	6	25	11	15	2	74	Khá	
63	CD71806398	Trương Gia	Huệ	C18_QT01	9	12	0	25	0	5	2	53	Trung bình	
64	CD71806200	Lữ Phạm Minh	Huy	C18_QT01	9	9	0	25	12	15	2	72	Khá	
65	CD71806375	Ngô Sáng	Huy	C18_QT01	9	6	6	25	3	15	2	66	Trung bình khá	
66	CD71804183	Phan Thanh	Huy	C18_QT01	8	8	0	25	7	15	2	65	Trung bình khá	
67	CD71800185	Hà Duy	Mẫn	C18_QT01	9	12	4	25	5	5	2	62	Trung bình khá	
68	CD71801072	Nguyễn Lê Kiều	Nga	C18_QT01	10	8	6	25	0	15	2	66	Trung bình khá	
69	CD71801463	Trần Thị Minh	Ngân	C18_QT01	10	11	0	25	0	10	8	64	Trung bình khá	
70	CD71806345	Nguyễn Thị	Nhớ	C18_QT01	10	12	0	25	8	5	2	62	Trung bình khá	
71	CD71806487	Lê Đăng	Ninh	C18_QT01	8	6	6	25	0	6	2	53	Trung bình	
72	CD71806187	Phạm Thanh	Phong	C18_QT01	9	6	6	25	0	5	2	53	Trung bình	
73	CD71800588	Lê Anh	Phúc	C18_QT01	10	9	8	25	20	10	2	84	Tốt	
74	CD71806244	Phan Hoàng	Phúc	C18_QT01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
75	CD71800515	Trần Thị Mỹ	Phụng	C18_QT01	9	9	6	25	5	15	2	71	Khá	
76	CD71802722	Dương Trung	Son	C18_QT01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
77	CD71801357	Võ Hoàng Thanh	Tâm	C18_QT01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
78	CD71800093	Nguyễn Trần Thanh	Thảo	C18_QT01	10	9	0	25	10	10	2	66	Trung bình khá	
79	CD71806230	Lê Thị	Thùy	C18_QT01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
80	CD71804229	Bùi Nguyễn Kim	Toàn	C18_QT01	8	8	4	25	4	15	2	66	Trung bình khá	
81	CD71803924	Phạm Ngọc	Trâm	C18_QT01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
82	CD71806222	Nguyễn Thùy Thanh	Trúc	C18_QT01	7	12	0	25	0	10	2	56	Trung bình	
83	CD51704791	Phạm Thành	Công	C17_TH01	10	9	5	25	13	15	0	77	Khá	
84	CD51702144	Trần Hữu	Công	C17_TH01	10	12	7	25	11	15	2	82	Tốt	
85	CD51700377	Nguyễn Tấn	Dũng	C17_TH01	10	12	6	23	20	15	2	88	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I			II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
86	CD51704650	Huỳnh Hữu Minh	Hiền	C17_TH01	10	12	7	25	13	15	2	84	Tốt	
87	CD51704730	Ngô Minh	Hoàng	C17_TH01	10	8	7	25	11	15	2	78	Khá	
88	CD51701342	Đình Nhật	Huy	C17_TH01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
89	CD51702698	Nguyễn Đăng	Huy	C17_TH01	10	6	7	25	2	15	2	67	Trung bình khá	
90	CD51700628	Phạm Thị Mỹ	Khanh	C17_TH01	10	10	6	25	17	13	0	81	Tốt	
91	CD51704599	Lý Gia	Khánh	C17_TH01	10	12	6	23	20	15	2	88	Tốt	
92	CD51704583	Bùi Anh	Kiệt	C17_TH01	10	12	6	25	17	15	0	85	Tốt	
93	CD51700569	Võ Hoàng Anh	Kiệt	C17_TH01	10	6	7	25	0	15	0	63	Trung bình khá	
94	CD51704593	Đỗ Hùng	Mạnh	C17_TH01	10	8	7	25	17	15	2	84	Tốt	
95	CD51704752	Đặng Trọng	Nhân	C17_TH01	10	6	8	25	7	15	2	73	Khá	
96	CD51704604	Mạch Mỹ	Nhi	C17_TH01	10	12	6	23	20	15	0	86	Tốt	
97	CD51705136	Nguyễn Tiên	Phát	C17_TH01	9	6	7	25	5	15	2	69	Trung bình khá	
98	CD51704758	Phạm Hồng	Phúc	C17_TH01	10	12	8	25	16	15	2	88	Tốt	
99	CD51704578	Võ Lê	Phúc	C17_TH01	10	12	7	25	3	15	2	74	Khá	
100	CD51704626	Trình Hoàng	Son	C17_TH01	10	9	8	25	3	15	2	72	Khá	
101	CD51705144	Nguyễn Phát	Tài	C17_TH01	10	12	8	25	0	15	2	72	Khá	
102	CD51703033	Huỳnh Quang	Thái	C17_TH01	10	12	0	25	20	13	2	82	Tốt	
103	CD51704653	Nguyễn Quốc	Trung	C17_TH01	10	8	7	25	12	15	2	79	Khá	
104	CD51702426	Nguyễn Chí	Tường	C17_TH01	9	6	4	25	4	15	2	65	Trung bình khá	
105	CD51806174	Huỳnh Ngọc	Anh	C18_TH01	0	10	0	0	0	0	2	12	Kém	
106	CD51509021	Nguyễn Minh	Châu	C18_TH01	10	12	0	22	8	15	2	69	Trung bình khá	
107	CD51802756	Tất Nghệ	Cường	C18_TH01	9	12	0	23	8	15	2	69	Trung bình khá	
108	CD51806147	Vương Tuấn	Đạt	C18_TH01	0	12	0	0	0	0	2	14	Kém	
109	CD51806303	Đào Hải	Dương	C18_TH01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
110	CD51804216	Phạm Trung Hoàng	Giang	C18_TH01	10	12	0	25	8	15	2	72	Khá	
111	CD51803871	Hoàng Việt	Hải	C18_TH01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
112	CD51806355	Trần Minh	Hòa	C18_TH01	10	12	1	25	8	15	2	73	Khá	
113	CD51806476	Koóng Giang Vũ	Hung	C18_TH01	9	12	0	25	8	15	2	71	Khá	
114	CD51806394	Trần Huỳnh Tiên	Hung	C18_TH01	9	12	0	25	0	15	2	63	Trung bình khá	
115	CD51806373	Trần Quang	Khang	C18_TH01	10	12	1	23	8	15	9	78	Khá	
116	CD51803061	Trương Tri	Khanh	C18_TH01	9	12	0	25	8	15	2	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I			II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					a	b	c							
117	CD51801001	Trương Duy	Linh	C18_TH01	10	12	1	25	10	15	9	82	Tốt	
118	CD51806401	Đình Công	Long	C18_TH01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
119	CD51806176	Phan Hoàng	Long	C18_TH01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
120	CD51806180	Trịnh Thông	Long	C18_TH01	9	12	0	25	8	15	2	71	Khá	
121	CD51800576	Tạ Phú	Minh	C18_TH01	8	12	0	20	8	15	2	65	Trung bình khá	
122	CD51806196	Trần Minh	Nghĩa	C18_TH01	10	12	0	23	8	15	2	70	Khá	
123	CD51806145	Nguyễn Thành	Ngôn	C18_TH01	10	12	0	22	8	15	2	69	Trung bình khá	
124	CD51803811	Lâm Phúc	Nguyên	C18_TH01	9	6	0	25	8	15	2	65	Trung bình khá	
125	CD51806193	Nguyễn Lâm	Nhân	C18_TH01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
126	CD51803825	Nguyễn Huỳnh	Quân	C18_TH01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
127	CD51806177	Trần Thái	Quang	C18_TH01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
128	CD51801112	Nguyễn Hoàng	Son	C18_TH01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
129	CD51803835	Nguyễn Minh	Thiện	C18_TH01	10	12	0	25	8	15	2	72	Khá	
130	CD51804152	Tạ Chí	Thức	C18_TH01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
131	CD51806422	Đào Ngọc	Tiến	C18_TH01	10	8	1	25	8	15	2	69	Trung bình khá	
132	CD51806211	Huỳnh Lâm Khánh	Trường	C18_TH01	10	8	0	25	8	15	2	68	Trung bình khá	
133	CD51800495	Võ Minh	Việt	C18_TH01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
134	CD51806203	Lê Thị Tú	Xương	C18_TH01	10	8	0	25	10	15	9	77	Khá	
135	CD61702853	Nguyễn Văn Phúc	Anh	C17_TP01	10	12	4	25	9	15	9	84	Tốt	
136	CD61701411	Trần Anh	Hào	C17_TP01	10	12	4	25	9	15	2	77	Khá	
137	CD61704610	Lâm Thụy	Khanh	C17_TP01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
138	CD61701381	Huỳnh Thị Xuân	Linh	C17_TP01	10	12	4	25	9	15	2	77	Khá	
139	CD61702818	Nguyễn Ngọc	Minh	C17_TP01	10	12	4	25	9	15	2	77	Khá	
140	CD61701749	Trương Tuyết	Nhi	C17_TP01	10	8	4	25	9	15	2	73	Khá	
141	CD61700373	Phạm Thị Hoàng	Oanh	C17_TP01	10	12	4	25	9	15	2	77	Khá	
142	CD61700710	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	C17_TP01	10	12	4	25	9	15	9	84	Tốt	
143	CD61704738	Vũ Phạm Mỹ	Thuệ	C17_TP01	10	12	4	25	9	15	2	77	Khá	
144	CD61705237	Bạch Ngọc Phương	Trinh	C17_TP01	10	12	4	25	9	15	2	77	Khá	
145	CD61806185	Ngô Thanh	Hiệp	C18_TP01	9	12	8	25	2	10	2	68	Trung bình khá	
146	CD61800459	Nguyễn Thanh	Phúc	C18_TP01	8	12	8	25	2	10	2	67	Trung bình khá	
147	CD81803122	Đỗ Đạt	Hải	C18_XD01	8	6	2	25	4	5	8	58	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I			II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
					<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>							
148	CD81802402	Lương Tuấn	Huy	C18_XD01	8	12	2	25	4	5	8	64	Trung bình khá	
149	CD81803587	Trần Quốc Anh	Kha	C18_XD01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
150	CD81803920	Nguyễn Hoàng	Khanh	C18_XD01	0	6	0	0	0	0	2	8	Kém	
151	CD81802755	Lưu Thế	Thịnh	C18_XD01	8	12	2	25	4	5	8	64	Trung bình khá	